Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 XÃ PHƯỚC AN

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của HĐND xã Phước An)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội Dung	Tổng dự toán	Điều chỉnh chi dự toán	Tổng
	Tổng chi NSĐP	**383.453**	**14.833**	**398.287**
A	**Tổng chi cân đối NS địa phương**	**383.453**	**14.833**	**398.287**
I	**Chi Đầu tư phát triển**	**96.858**	**-**	**96.858**
	- Nguồn tập trung	23.898	-	**23.898**
	- Nguồn tiền sử dụng đất	56.000	-	**56.000**
	- Nguồn xổ số	16.960	-	**16.960**
II	**Chi Thường xuyên**	**275.735**	**13.369**	**289.104**
1	Chi SN giáo dục và đào tạo	129.640	1.614	131.254
2	Chi sự nghiệp kinh tế	27.353	90	27.443
3	Chi sự nghiệp môi trường	16.807		16.807
4	Chi sự nghiệp dân số, gia đình	510	2.662	3.172
5	Chi SN VHTT, du lịch	2.920		2.920
6	Chi sự nghiệp TDTT	200		200
7	Chi sự nghiệp truyền thanh	200		200
8	Chi sự nghiệp KHCN	350		350
9	Chi đảm bảo xã hội	23.545	480	24.025
10	Chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	53.009	5.524	58.533
11	Chi an ninh - quốc phòng	19.360	3.000	22.360
	- Chi quốc phòng	13.238	3.000	**16.238**
	- Chi an ninh	6.122		**6.122**
12	Chi khác ngân sách	1.840	-	1.840
III	**Dự phòng ngân sách**	**7.346**	**-**	**7.346**
IV	**Kết dư**	**3.515**		
IV	**Chuyển nguồn**		**1.464**	**1.464**
1	Chế độ thôi việc theo NĐ 154/2025/NĐ-CP chế độ nghỉ việc không chuyên trách ấp		1.464	**1.464**